

**Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 17-5-2021.**

Vv tranh chấp: Xin ly hôn, tranh
chấp con chung và cấp dưỡng
nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hôn**.
2. Ông **Nguyễn Thanh Sang**.

*Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Mỹ Tho;*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà
Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ
Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 05
tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
54/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết hoãn phiên tòa số
142/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986;

Trú tại: ấp T, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Trương Quốc H**, sinh năm 1975;

Trú tại: ấp T, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: đường Đ, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 05 tháng 3 năm 2021 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh H sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi lần anh H thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống riêng từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung gồm Trương Ái T sinh ngày 14/12/2007 và Trương Hoàng L sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, cháu Tiê và cháu L đều đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 29 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn thương vợ thương con. Giữa anh và chị T không có mâu thuẫn gì lớn và anh yêu cầu Tòa án cho anh thời gian để anh thuyết phục chị T đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung gồm Trương Ái T sinh ngày 14/12/2007 và Trương Hoàng L sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, cháu T và cháu L đều đang sống với chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, chị Thúy không còn tình cảm với anh H. Về phía anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh không có cách gì để hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Nhưng khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì anh H vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh H không có thiện chí muốn hàn gắn với chị T. Hiện cả hai không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung gồm Trương Ái T sinh ngày 14/12/2007 và Trương Hoàng L sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, cháu T và cháu L đều đang sống với chị T. Chị T yêu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý gì về con chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày số 81 ngày 13/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bị đơn Trương Quốc H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trương Quốc H.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T xin ly hôn với anh H vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Thúy và anh Huy có nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống. Anh H thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Chị T đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi mà còn đe dọa chị và đánh chị. Chị T và anh H đã sống riêng từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị T cương quyết xin ly hôn với anh H. Về phía anh H cho rằng giữa anh và chị T không có mâu thuẫn gì lớn. Anh H vẫn còn thương vợ thương con nên anh H không đồng ý ly hôn với chị T.

Anh H không đồng ý ly hôn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được phí chị T đồng ý. Anh H cũng không có giải pháp để hàn gắn với chị T. Khi tòa đưa vụ án ra xét xử thì anh H vắng mặt không có lý do, cho thấy anh H không có thiện chí muốn hàn gắn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị T và anh H thống nhất anh chị có hai con chung gồm Trương Ái T sinh ngày 14/12/2007 và Trương Hoàng L sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, cháu T và cháu L đều đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của chị T là có cơ sở bởi vì cháu T và cháu L có nguyện vọng mong muốn được sống với chị T và nhằm giúp cho cháu T và cháu L ổn định cuộc sống và tâm lý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc chị T không cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị T phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh T.

Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Trương Quốc H.

Về con chung: Giao cháu Trương Ái T sinh ngày 14/12/2007 và cháu Trương Hoàng L sinh ngày 12/6/2012 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Quốc H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0004917 ngày 05/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị T đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã Thới Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan